

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT LẦN I NĂM 2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
1	221001	DƯƠNG HÀ AN	25/05/2007	Trần Quốc Toàn	8.00	7.50	6.25	
2	221002	HOÀNG THÁI AN	23/05/2007	Nguyễn Trãi	4.50	3.50	3.00	9A5
3	221003	NGUYỄN TRƯỜNG AN	11/03/2007	Yên Thanh	6.50	5.50	7.00	
4	221004	TRẦN LÂM AN	20/01/2007	Nguyễn Trãi	1.00	6.30	6.25	9A4
5	221005	VŨ THU AN	30/01/2007	Phương Đông	6.00	5.75	3.00	9A2
6	221006	BÌNH NGỌC ANH	31/10/2007	Nguyễn Trãi	5.00	1.75	0.00	9A4
7	221007	BÙI THỊ LAN ANH	30/03/2007	Trung Vương	6.25	7.00	5.75	9A1
8	221008	BÙI THỊ NGỌC ANH	03/07/2007	Trung Vương	0.50	0.50	3.00	9A4
9	221009	ĐẶNG VIỆT ANH	11/07/2007	Nguyễn Trãi	5.00	2.00	2.75	9A5
10	221010	ĐÌNH HOÀNG NGỌC ANH	19/10/2007	Trung Vương	1.25	6.75	2.75	9A3
11	221011	ĐÌNH PHƯƠNG ANH	07/09/2007	Nguyễn Trãi	6.75	6.75	9.25	9A8
12	221012	ĐỖ TRUNG ANH	19/04/2007	TH Sư phạm	2.75	3.75	5.25	
13	221013	DƯƠNG QUỲNH ANH	18/02/2007	Nguyễn Trãi	5.50	4.75	3.25	9A8
14	221014	DƯƠNG THẢO ANH	29/03/2007	Trần Quốc Toàn	5.25	3.25	5.75	9A8
15	221015	DƯƠNG THỦY ANH	14/11/2007	Nguyễn Trãi	6.25	5.75	6.00	9A8
16	221016	HÀ DUY ANH	21/09/2007	Trung Vương	1.50	4.25	2.75	9A2
17	221017	HOÀNG ĐỨC ANH	29/04/2007	Nguyễn Trãi	4.25	2.50	5.25	9A7
18	221018	HOÀNG KIÊN TIẾN ANH	05/12/2007	Phương Đông	4.25	5.75	5.00	9A2
19	221019	LÂM KỲ ANH	27/04/2007	Phương Đông	0.00	1.00	4.00	9A6
20	221020	LÊ BẢO TRÂM ANH	18/09/2007	Nguyễn Trãi	6.00	7.75	7.50	9A8
21	221021	LÊ HỒNG ANH	10/06/2007	Phương Đông	4.50	5.75	2.50	9A2
22	221022	LÊ NGỌC ANH	07/04/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	6.00	2.75	9A3
23	221023	LÊ NGUYỄN THỰC ANH	25/12/2007	Trung Vương	2.00	3.00	6.25	9A2
24	221024	LÊ PHẠM VIỆT ANH	25/05/2007	Nguyễn Trãi	2.25	3.00	3.00	9A5
25	221025	LÊ PHƯƠNG ANH	05/09/2007	Nguyễn Trãi	6.00	7.50	8.00	9A1
26	221026	LÊ PHƯƠNG ANH	29/06/2007	Nguyễn Trãi	5.75	6.00	4.75	9A8
27	221027	LÝ TUẤN ANH	12/04/2005	Trần Quốc Toàn	0.25	4.50	2.25	9A2
28	221028	NGÔ THỊ VÂN ANH	14/07/2007	Yên Thanh	1.00	3.75	6.50	
29	221029	NGUYỄN ĐẶNG CHÂU ANH	06/12/2007	Trần Quốc Toàn	0.75		5.50	9A3
30	221030	NGUYỄN ĐỨC ANH	09/10/2007	Trung Vương	0.50	6.00	3.25	9A3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
31	221031	NGUYỄN ĐỨC ANH	14/12/2007	Nguyễn Trãi	0.50	4.00	3.00	9A4
32	221032	NGUYỄN ĐỨC ANH	22/10/2007	Nguyễn Trãi	1.75	5.00	2.25	9A4
33	221033	NGUYỄN KIỀU ANH	29/06/2007	Nguyễn Trãi	2.75	5.75	2.75	9A4
34	221034	NGUYỄN MAI ANH	24/09/2007	TH Sư phạm	3.75	5.75	2.25	
35	221035	NGUYỄN MINH ANH	15/10/2007	Nguyễn Trãi	2.75	7.00	3.75	9A7
36	221036	NGUYỄN NGỌC ANH	15/05/2007	Nguyễn Trãi	2.50	2.75	3.75	9A5
37	221037	NGUYỄN NGỌC ANH	04/05/2007	Nguyễn Trãi	4.00	4.50	4.50	9A7
38	221038	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	18/04/2007	Trần Quốc Toản	0.00		6.00	9A4
39	221039	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	13/06/2007	Nguyễn Trãi	0.50	1.00	3.75	9A5
40	221040	NGUYỄN PHẠM CHÂM ANH	17/10/2007	Trần Quốc Toản		0.00	2.50	9A4
41	221041	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	28/02/2007	Nguyễn Trãi	7.25	6.25	5.50	9A5
42	221042	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/01/2007	Nguyễn Trãi	4.00	7.50	8.75	9A7
43	221043	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	30/09/2007	Nguyễn Trãi	0.75	1.75	2.75	9A7
44	221044	NGUYỄN QUỲNH ANH	26/10/2007	Phượng Đông	0.50	6.00	1.75	9A1
45	221045	NGUYỄN THẾ ANH	03/01/2007	Trung Vương	0.50	2.75	3.50	9A2
46	221046	NGUYỄN THẾ ANH	06/02/2007	Trần Quốc Toản	2.00	3.50	1.75	9A6
47	221047	NGUYỄN THẾ ANH	06/10/2007	Nguyễn Trãi	4.75	7.25	6.25	9A8
48	221048	NGUYỄN THỊ MAI ANH	15/05/2007	Nguyễn Trãi	3.00	5.75	2.25	9A4
49	221049	NGUYỄN THỊ MINH ANH	25/05/2007	Nguyễn Trãi	1.75	4.00	2.00	9A2
50	221050	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	17/01/2007	Trần Quốc Toản	1.75	5.75	6.50	9A5
51	221051	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/03/2007	Trung Vương	0.50	3.75	3.00	9A4
52	221052	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	01/02/2007	Trần Quốc Toản	3.25	5.25	3.50	9A6
53	221053	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	14/07/2007	Nguyễn Trãi	0.25		4.25	9A7
54	221054	NGUYỄN TRẦN TUẤN ANH	23/02/2007	Trần Quốc Toản	0.75	2.50	2.25	9A8
55	221055	NGUYỄN TUẤN ANH	27/11/2007	Trần Quốc Toản	1.75	5.00	4.50	9A5
56	221056	NGUYỄN VŨ HUYỀN ANH	01/03/2007	Trung Vương	4.00	6.25	8.00	9A1
57	221057	NGUYỄN VY ANH	07/11/2007	Nguyễn Trãi	0.75	3.00	2.50	9A7
58	221058	PHẠM ĐỨC ANH	29/07/2007	Nguyễn Trãi	7.75	6.00	2.25	9A5
59	221059	PHẠM MAI ANH	01/11/2007	Trọng Điểm	1.75	0.00	6.00	
60	221060	PHẠM NGUYỄN HẢI ANH	06/07/2007	Nguyễn Trãi	5.00	5.75	5.00	9A8
61	221061	PHẠM QUỐC ANH	05/02/2007	Trung Vương	0.75	3.50	2.00	9A3
62	221062	PHẠM QUỐC ANH	04/09/2007	Nguyễn Trãi	7.25	3.00	4.75	9A7
63	221063	PHẠM QUỲNH ANH	21/11/2007	Trọng Điểm	7.00	0.00	6.50	
64	221064	PHẠM THẾ ANH	04/09/2007	Nguyễn Trãi	8.00	3.25	5.25	9A7

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
65	221065	PHẠM VY ANH	27/05/2007	TH Sư phạm	1.75	4.50	2.50	
66	221066	TẠ DUY ANH	27/02/2007	Trần Quốc Toàn	8.00	4.00	5.00	9A9
67	221067	TẠ MAI ANH	26/11/2007	Trần Quốc Toàn	2.50	3.50	1.50	9A2
68	221068	TẠ THỊ LAN ANH	04/09/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	4.50	3.00	9A9
69	221069	TRẦN DUY ANH	12/01/2007	Trần Quốc Toàn			5.50	9A8
70	221070	TRƯƠNG HÀ ANH	13/03/2007	Trung Vương	1.50	4.75	4.50	9A1
71	221071	VŨ ĐÀO NGỌC ANH	01/12/2007	Phương Đông	1.50	5.50	3.75	9A1
72	221072	VŨ DIỆP ANH	14/03/2007	Nguyễn Trãi	7.75	4.50	6.75	9A8
73	221073	VŨ HÀ ANH	28/05/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.25	6.75	9A8
74	221074	VŨ HOÀNG ANH	13/11/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.25	3.50	9A2
75	221075	VŨ PHƯƠNG ANH	10/12/2007	Nguyễn Trãi	5.75	4.50	2.50	9A8
76	221076	VŨ TRÂM ANH	18/07/2007	Trần Quốc Toàn		2.75		9A7
77	221077	VŨ VIỆT ANH	19/02/2007	Yên Thanh	2.50	5.00	3.50	
78	221078	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/01/2007	Nguyễn Trãi	5.00	6.00	3.50	9A5
79	221079	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	24/09/2007	Phương Đông	7.25	5.75	5.75	9A1
80	221080	BÙI LÊ NGUYỆT ÁNH	22/09/2007	Trung Vương	7.00	7.75	5.00	9A1
81	221081	BÙI NHẬT ÁNH	26/05/2007	Nguyễn Trãi			6.00	9A4
82	221082	HOÀNG NGỌC ÁNH	22/03/2007	Trần Quốc Toàn	3.25		3.50	9A7
83	221083	HOÀNG NGUYỆT ÁNH	02/11/2007	Phương Đông	2.00	5.75	6.25	9A2
84	221084	NGUYỄN NGUYỆT ÁNH	17/04/2007	Trần Quốc Toàn	4.25	6.00	8.25	9A8
85	221085	BÙI HOÀNG BÁCH	19/09/2007	Trần Quốc Toàn	1.75			9A7
86	221086	LẠI GIA BÁCH	06/08/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	4.25	5.00	9A2
87	221087	NGUYỄN GIA BẢO	05/09/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.25	3.00	9A1
88	221088	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	03/11/2007	Phương Nam	0.00	0.00	0.00	
89	221089	ĐÀO TIÊU BÌNH	13/05/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	2.50		9A7
90	221090	VŨ PHÚC BÌNH	27/06/2007	Nguyễn Trãi	0.00		0.00	9A8
91	221091	VŨ NGỌC CHÂM	04/06/2007	Nguyễn Trãi	0.50	3.00	3.50	9A1
92	221092	ĐỖ GIA BẢO CHÂU	24/10/2007	Nguyễn Trãi	5.75	6.00	6.00	9A7
93	221093	NGUYỄN LINH CHI	22/09/2007	Trần Quốc Toàn			4.00	9A9
94	221094	ĐINH CẨM CHI	16/09/2007	TH Sư phạm	6.75	5.75	6.50	
95	221095	ĐOÀN MAI CHI	03/06/2007	Nguyễn Trãi	5.75	6.25	8.25	9A8
96	221096	ĐOÀN NGUYỄN TÂM CHI	16/12/2007	Nguyễn Trãi	4.50	5.25	3.00	9A2
97	221097	LÊ DIỆP KHÁNH CHI	12/04/2007	Phương Đông	8.50	7.25	6.25	9A1
98	221098	NGUYỄN LAN CHI	11/01/2007	Nguyễn Trãi	7.50	4.50	6.50	9A7

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
99	221099	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	05/04/2007	Nguyễn Trãi	2.75	5.75	5.00	9A5
100	221100	NGUYỄN THẢO CHI	16/09/2007	Trung Vương	3.50	7.00	4.50	9A1
101	221101	PHẠM MAI CHI	18/12/2007	Nguyễn Trãi	4.50	4.50	4.00	9A3
102	221102	PHẠM THỊ MAI CHI	10/12/2007	Nguyễn Trãi	4.75	3.50	2.00	9A4
103	221103	TRẦN HUYỀN CHI	08/04/2007	Trần Quốc Toản	6.00	7.75	4.50	9A7
104	221104	TRẦN HUYỀN CHI	28/02/2007	Phương Đông	2.00	0.50	2.50	9A2
105	221105	TRẦN THỊ THẢO CHI	16/12/2007	Trung Vương	2.50	7.00	3.25	9A1
106	221106	VŨ MAI CHI	18/04/2007	Trung Vương	0.00	2.00	3.25	9A3
107	221107	VŨ QUÊ CHI	05/06/2007	Trần Quốc Toản	9.50	7.25	7.75	9A5
108	221108	VŨ QUỲNH CHI	12/08/2007	Phương Đông	2.25	5.50	2.75	9A2
109	221109	ĐÀO ĐÌNH CHIẾN	04/01/2007	Nguyễn Trãi	2.00	5.25	2.50	9A5
110	221110	NGUYỄN KIỀU CHINH	04/03/2007	Trung Vương	0.25	2.75	2.00	9A3
111	221111	LÝ THÀNH CÔNG	14/06/2007	Trung Vương	7.00	4.25	8.25	9A2
112	221112	NGUYỄN TRỌNG THÀNH CÔNG	04/12/2007	Trung Vương	5.00	4.50	7.00	9A1
113	221113	ĐOÀN BÁ CƯỜNG	14/04/2007	Trần Quốc Toản	1.75	3.25	3.75	9A2
114	221114	ĐOÀN LÊ MẠNH CƯỜNG	08/11/2007	Trần Quốc Toản	5.00			9A7
115	221115	LÊ HUNG CƯỜNG	27/09/2007	Nguyễn Trãi	0.25	3.00	2.25	9A1
116	221116	NGÔ MẠNH CƯỜNG	14/07/2007	Nguyễn Trãi	6.75	3.25	1.75	9A4
117	221117	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	09/11/2007	Trung Vương	6.25	4.25	5.00	9A2
118	221118	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	17/11/2007	Trung Vương	1.00	6.50	3.75	9A3
119	221119	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	02/08/2007	Nguyễn Trãi	2.25	3.25	2.25	9A1
120	221120	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	24/07/2007	Nguyễn Trãi	0.25	1.50	4.00	9A2
121	221121	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	06/10/2007	Phương Đông	0.75	2.00	4.00	9A5
122	221122	TRẦN MẠNH CƯỜNG	18/05/2007	Phương Đông	3.25	3.00	3.50	9A4
123	221123	TRẦN VIỆT CƯỜNG	30/01/2007	Trần Quốc Toản	0.50	4.00	3.00	9A8
124	221124	NGUYỄN NGỌC DIỆP	20/05/2007	Trần Quốc Toản	5.00	7.00	7.75	
125	221125	BÙI THỊ CẨM DUNG	19/02/2007	Trần Quốc Toản	3.25	5.00	4.25	9A9
126	221126	NGUYỄN LÊ THÙY DUNG	12/10/2007	Trung Vương	3.00	4.50	2.50	9A1
127	221127	NGUYỄN THÙY DUNG	02/04/2007	Nguyễn Trãi	3.00	7.00	5.50	9A1
128	221128	PHẠM THỊ THÙY DUNG	29/12/2007	Nguyễn Trãi	1.25	3.00	4.00	9A1
129	221129	BÙI ĐỨC DỪNG	04/11/2007	Nguyễn Trãi	4.50	3.25	3.75	9A5
130	221130	NGHIÊM TẤN DỪNG	30/03/2007	Phương Đông	7.75	3.50	5.75	9A1
131	221131	NGUYỄN TRÍ DỪNG	02/02/2007	Phương Đông	3.00	4.75	4.25	9A1
132	221132	ĐẶNG MẠNH TRUNG DỪNG	14/04/2007	Trung Vương	4.00	3.50	5.50	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
133	221133	DƯƠNG QUỐC DŨNG	07/09/2007	Trần Quốc Toàn	5.75	5.25	5.25	9A5
134	221134	NGUYỄN MẠNH DŨNG	15/07/2007	Nguyễn Trãi	5.50	5.25	6.50	9A7
135	221135	NGUYỄN TRÍ DŨNG	17/06/2007	Nguyễn Trãi	2.00	4.75	6.25	9A7
136	221136	NGUYỄN VĂN DŨNG	06/10/2007	Nguyễn Trãi	3.75	4.50	5.50	9A7
137	221137	TRẦN TUẤN DŨNG	05/02/2007	Nguyễn Trãi	6.50		5.75	9A8
138	221138	TRỊNH QUANG DŨNG	09/12/2007	Phương Đông	0.75	4.25	3.75	9A2
139	221139	HỒ MINH DƯƠNG	11/06/2007	Nguyễn Trãi	5.25	4.00	3.25	9A5
140	221140	HOÀNG MINH DƯƠNG	11/12/2007	Nguyễn Trãi	7.50	5.50	5.75	9A5
141	221141	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	07/03/2007	Nguyễn Trãi	2.00	4.00	4.75	9A5
142	221142	ĐÀO LÂM NHẬT DUY	02/06/2007	Trần Quốc Toàn	6.00	5.25	6.00	9A6
143	221143	ĐÀO THỂ DUY	10/01/2007	Trung Vương	0.00	1.00	1.50	9A3
144	221144	LÊ HÀ DUY	17/09/2007	Nguyễn Trãi	1.50	2.50	2.75	9A5
145	221145	NGUYỄN ĐỨC DUY	17/12/2007	Trung Vương	6.25	7.75	8.00	9A1
146	221146	NGUYỄN KHÁNH DUY	06/05/2007	Trung Vương	0.75	2.25	1.75	9A2
147	221147	NGUYỄN MINH DUY	27/10/2007	Nguyễn Trãi	0.50	3.50	2.50	9A1
148	221148	NGUYỄN NHẬT TUẤN DUY	31/03/2007	Trung Vương	5.50	3.50	5.75	9A2
149	221149	PHẠM QUỐC DUY	06/11/2007	Trung Vương	0.00	2.00	3.00	9A3
150	221150	PHAN NGUYỄN LƯƠNG DUYÊN	21/09/2007	Trần Quốc Toàn	0.75	4.75	4.50	9A9
151	221151	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	30/03/2007	Nguyễn Trãi	2.00			9A2
152	221152	TRẦN MỸ DUYÊN	11/09/2007	Trung Vương	5.00	2.75	6.50	9A2
153	221153	LÊ THỊ THANH DƯƠNG	12/02/2007	Nguyễn Trãi	0.75	2.25	3.00	9A6
154	221154	LƯƠNG ÁNH DƯƠNG	10/01/2007	Trần Quốc Toàn	3.75	5.75	4.00	9A9
155	221155	NGÔ SÁCH DƯƠNG	23/11/2007	TH Sư phạm	4.50	2.25	3.50	
156	221156	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	14/10/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.00	0.00	9A8
157	221157	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	05/10/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	1.00	2.75	9A1
158	221158	NGUYỄN MINH DƯƠNG	26/04/2007	Trần Quốc Toàn	1.50		4.25	9A7
159	221159	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	25/10/2007	Trung Vương	5.50	4.50	4.00	9A4
160	221160	NGUYỄN THỂ DƯƠNG	07/05/2007	Trung Vương	2.00	3.25	2.25	9A2
161	221161	TRẦN HẢI DƯƠNG	03/08/2007	Trần Quốc Toàn	4.50	5.00	6.50	9A9
162	221162	TRẦN MẠNH TRUNG DƯƠNG	12/09/2007	Nguyễn Trãi	5.00	3.50	4.25	9A1
163	221163	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	25/03/2007	Nguyễn Trãi	7.25	7.25	6.25	9A7
164	221164	VŨ ĐỨC DƯƠNG	24/01/2007	Nguyễn Trãi	0.00	4.00	3.75	9A1
165	221165	LÊ TRẦN QUANG ĐẠI	14/01/2007	Trần Quốc Toàn	7.25	5.50	6.25	
166	221166	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	11/08/2007	Nguyễn Trãi	2.75	5.75	3.25	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
167	221167	PHẠM HẢI ĐAN	26/07/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	2.50	2.00	9A8
168	221168	NGUYỄN ĐỨC MINH ĐĂNG	21/07/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.75	1.50	9A5
169	221169	ĐOÀN THỊ ANH ĐÀO	05/07/2007	Nguyễn Trãi	4.50	6.50	3.50	9A3
170	221170	HOÀNG TUẤN ĐẠT	04/09/2007	Nguyễn Trãi	9.00	6.25	7.25	9A5
171	221171	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	08/12/2007	Nguyễn Trãi	5.75	6.00	2.00	9A5
172	221172	NGUYỄN THÀNH ĐẠT		Trần Quốc Toàn	0.50	1.25	2.75	
173	221173	HÀ MẠNH ĐẠT	30/11/2007	Nguyễn Trãi	8.25	6.00	6.75	9A2
174	221174	LA VINH THÀNH ĐẠT	17/02/2007	Nguyễn Trãi	6.50	6.75	4.75	9A4
175	221175	LÊ QUỐC ĐẠT	26/07/2007	Trần Quốc Toàn	5.25	5.25	6.50	9A6
176	221176	LƯƠNG THÀNH ĐẠT	20/01/2007	Trần Quốc Toàn	4.25	3.25	3.25	9A8
177	221177	LÝ THÀNH ĐẠT	14/06/2007	Trung Vương	2.50	4.25	6.50	9A2
178	221178	NGUYỄN VIỆT THÀNH ĐẠT	15/07/2007	Trần Quốc Toàn	7.75	3.75	6.25	9A5
179	221179	PHẠM TIẾN ĐẠT	20/4/2007	Yên Thanh	6.75	7.00	6.50	
181	221181	PHẠM TUẤN ĐẠT	02/02/2007	Trung Vương	3.50	7.25	4.75	9A1
182	221182	TRẦN KHÁNH ĐẠT	30/12/2007	Trần Quốc Toàn	5.25		3.25	9A7
183	221183	LÊ NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/09/2007	Hồng Thái Đông	7.50		6.75	
184	221184	VŨ TIẾN ĐẠT	17/09/2007	Trung Vương	0.50	3.25	5.00	9A4
185	221185	DƯƠNG HẢI ĐĂNG	17/12/2007	Nguyễn Trãi	5.00	4.75	6.25	9A7
186	221186	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	10/10/2007	Nguyễn Trãi	4.00	6.00	4.50	9A4
187	221187	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐĂNG	18/12/2007	Trung Vương	4.00	7.50	4.50	9A1
188	221188	PHẠM HẢI ĐĂNG	07/02/2007	Trần Quốc Toàn	4.25	5.75	5.00	9A9
189	221189	TRẦN HẢI ĐĂNG	18/04/2007	Phương Đông	7.50	7.25	5.00	9A1
190	221190	TRỊNH HẢI ĐĂNG	01/01/2007	Trần Quốc Toàn	5.75	5.50	2.75	9A9
191	221191	DƯƠNG AN ĐÔNG	06/12/2007	Nguyễn Trãi	2.25	4.25	4.50	9A1
192	221192	NGUYỄN LÊ HẢI ĐƯỜNG	25/08/2007	Nguyễn Trãi	7.75	4.25	5.00	9A5
193	221193	BUI MINH ĐỨC	13/09/2007	Trung Vương	0.00	6.00	1.75	9A3
194	221194	ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC	07/11/2007	Trung Vương	4.50	6.50	4.00	9A1
195	221195	HOÀNG MINH ĐỨC	20/01/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	4.00	5.75	9A8
196	221196	LÊ ANH ĐỨC	16/08/2007	Nguyễn Trãi	4.00	5.00	4.00	9A6
197	221197	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	02/04/2007	TH Sư phạm	0.50	2.50	3.75	
198	221198	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	28/12/2007	Nguyễn Trãi	5.00	2.75	4.50	9A1
199	221199	NGUYỄN MINH ĐỨC	22/03/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	4.75	3.00	9A2
200	221200	NGUYỄN TIẾN MINH ĐỨC	03/05/2007	Phương Nam	0.50	2.50	2.50	
201	221201	NGUYỄN VĂN ĐỨC	27/11/2007	Nguyễn Trãi	4.00	2.25	3.50	9A2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
202	221202	PHẠM TÂM ĐỨC	05/10/2007	Nguyễn Trãi	5.50	5.50	4.00	9A7
203	221203	TRẦN ĐÀO MINH ĐỨC	14/09/2007	Trung Vương	7.00	6.50	5.25	9A3
204	221204	TRẦN MINH ĐỨC	13/09/2007	Nguyễn Trãi	1.75	0.50	4.00	9A6
205	221205	VÕ TRỌNG ĐỨC	23/11/2007	Trần Quốc Toản	4.00	5.50	7.00	9A6
206	221206	VŨ NGỌC HUY ĐỨC	15/05/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.00	3.25	9A1
207	221207	BUI THỊ MAI GIANG	17/03/2007	Nguyễn Trãi	0.75	4.00	2.25	9A4
208	221208	ĐOÀN MAI HƯƠNG GIANG	13/05/2007	Trần Quốc Toản	5.25	5.75	5.50	9A5
209	221209	NGUYỄN NGỌC GIANG	09/01/2007	Trung Vương	0.50	3.50	2.00	9A3
210	221210	NGUYỄN VŨ HƯƠNG GIANG	08/04/2007	Nguyễn Trãi	3.00	2.50	3.75	9A5
211	221211	QUÁCH TRƯỜNG GIANG	24/08/2007	Trần Quốc Toản	0.25	2.25	3.00	9A9
212	221212	TRẦN PHƯƠNG GIANG	19/12/2007	Phương Đông	3.50	3.50	5.75	9A1
213	221213	VŨ HÀ GIANG	20/10/2007	Phương Nam	1.25	4.25	3.00	
214	221214	VŨ TRƯỜNG GIANG	24/11/2007	Phương Đông	1.00	2.75	4.50	9A2
215	221215	NGUYỄN NGỌC HÀ	28/11/2007	Nguyễn Trãi	7.50	5.25	6.25	9A5
216	221216	BUI PHẠM NGỌC HÀ	16/10/2007	Nguyễn Trãi	8.75	7.75	8.25	9A7
217	221217	HỒ VIỆT HÀ	22/05/2007	Nguyễn Trãi	6.75	6.00	5.75	9A8
218	221218	LƯƠNG PHƯƠNG HÀ	24/12/2007	Trần Quốc Toản	2.75	7.25	4.00	9A2
219	221219	NGÔ CẨM HÀ	26/07/2007	Trần Quốc Toản	0.50	6.00	4.00	9A9
220	221220	NGUYỄN ĐỖ NGỌC HÀ	19/07/2007	Trung Vương	2.25	7.50	4.75	9A3
221	221221	NGUYỄN NGỌC HÀ	30/10/2007	Phương Đông	0.25	2.50	3.25	9A2
222	221222	NGUYỄN THANH HÀ	10/10/2007	Trần Quốc Toản	0.75	4.75	5.75	9A4
223	221223	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	19/07/2007	Trung Vương	1.25	3.50	2.25	9A4
224	221224	NGUYỄN THU HÀ	24/03/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.75	5.75	9A7
225	221225	PHAN MINH HÀ	12/02/2007	Trần Quốc Toản	1.25	4.25	4.75	9A6
226	221226	PHAN MINH HÀ	12/02/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	9A8
227	221227	TRẦN NGỌC HÀ	19/08/2007	Trần Quốc Toản	4.00	5.25	5.25	9A5
228	221228	TRẦN THU HÀ	06/03/2007	Trần Quốc Toản	1.75	7.50	8.00	9A5
229	221229	VŨ MẠNH HÀ	11/03/2007	Phương Đông	0.00	3.00	2.25	9A4
230	221230	VŨ THÁI HÀ	24/11/2007	Trần Quốc Toản	5.00	6.25	6.25	9A8
231	221231	VŨ THỊ HÀ	27/10/2007	Nguyễn Trãi	0.75	5.50	7.25	9A2
232	221232	VŨ THU HÀ	30/09/2007	Trung Vương	2.25	6.00	2.75	9A1
233	221233	NGUYỄN THU HÀ	09/01/2007	Trần Quốc Toản	5.50		7.75	9A7
234	221234	VŨ XUÂN HÀ	01/02/2007	Điền Công	0.50	4.75	1.75	
235	221235	ĐOÀN THÁI HẢI	31/10/2007	Nguyễn Trãi	7.25	5.75	3.50	9A5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
236	221236	NGUYỄN LONG HẢI	27/12/2007	Phương Đông	5.00	5.50	5.25	9A1
237	221237	PHẠM THANH HẢI	20/12/2007	Nguyễn Trãi	0.50	4.00	3.50	9A5
238	221238	HOÀNG TRUNG HẢI	30/11/2007	Nguyễn Trãi	6.75	6.00	4.50	9A7
239	221239	LAI NGỌC HẢI	19/10/2007	Trung Vương	0.50	1.75	2.75	9A4
240	221240	LÊ THẾ HẢI	08/04/2007	Nguyễn Trãi	5.50	5.00	8.00	9A8
241	221241	NGUYỄN CHÍ HẢI	23/01/2007	Trung Vương	5.75	7.00	6.25	9A1
242	221242	NGUYỄN THANH HẢI	06/11/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	6.50	4.75	9A2
243	221243	PHẠM ĐÌNH HẢI	26/06/2007	Nguyễn Trãi	6.75	4.50	4.00	9A7
244	221244	PHAN HOÀNG HẢI	02/03/2007	Trung Vương	0.00	0.50	3.00	9A4
245	221245	ĐẶNG THU HẰNG	09/10/2007	Trần Quốc Toàn	8.25	7.00	9.25	9A5
246	221246	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	09/09/2007	Nguyễn Trãi	4.25	6.00	3.50	9A8
247	221247	NGUYỄN BẢO HÂN	05/02/2007	Trọng Điểm	6.00	0.00	6.75	
248	221248	NGUYỄN ĐẶNG BẢO HÂN	08/05/2007	Trung Vương	1.75	7.50	2.25	9A2
249	221249	PHẠM GIA HÂN	23/10/2007	Trung Vương	3.50	7.00	5.75	9A1
250	221250	HÀ THANH HIỀN	07/12/2007	Trần Quốc Toàn	5.50	7.25	4.50	9A3
251	221251	NGUYỄN THU HIỀN	30/04/2007	Phương Đông	0.25	1.00		9A2
252	221252	NGUYỄN THU HIỀN	05/12/2007	Phương Đông	0.50	0.25	3.25	9A4
253	221253	VŨ PHƯƠNG HIỀN	28/05/2007	Phương Đông	4.25	6.25	4.50	9A2
254	221254	ĐOÀN TRUNG HIẾU	01/11/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	5.25	6.50	9A6
255	221255	NGUYỄN AN HIẾU	22/06/2007	Nguyễn Trãi	7.25	7.50	8.50	
256	221256	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	06/08/2007	Trần Quốc Toàn	6.50	5.75	7.00	9A6
257	221257	NGUYỄN NGỌC HIẾU	30/07/2007	Phương Đông			2.00	9A6
258	221258	PHẠM MINH HIẾU	02/11/2007	Nguyễn Trãi	2.25	3.00	3.50	9A7
259	221259	PHẠM NGỌC HIẾU	03/10/2007	Trần Quốc Toàn				9A7
260	221260	TRẦN CÔNG HIẾU	11/10/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	4.25	2.25	9A9
261	221261	TRẦN ĐỨC HIẾU	11/04/2007	Nguyễn Trãi	8.50	5.25	7.25	9A8
262	221262	LÊ THÁI HOÀ	24/05/2007	Phương Đông	2.00	1.75	4.00	9A2
263	221263	TRỊNH CÔNG HOÀN	03/01/2007	Trần Quốc Toàn	3.50		3.50	9A7
264	221264	BÙI XUÂN HOÀNG	12/07/2007	Yên Thanh	0.75	3.25	2.50	
265	221265	ĐÌNH VIỆT HOÀNG	14/02/2007	Trung Vương	3.00	4.75	2.00	9A3
266	221266	ĐỖ HUY HOÀNG	30/07/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.00	0.00	9A6
267	221267	LÊ HẢI HOÀNG	28/02/2007	TH Sư phạm	6.75	6.50	7.00	
268	221268	NGUYỄN PHÚC VIỆT HOÀNG	23/12/2007	Trung Vương	1.50	5.00	3.75	9A2
269	221269	NGUYỄN VĂN HUY HOÀNG	21/03/2007	Trung Vương	0.50	2.50	2.75	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
270	221270	NGUYỄN VŨ HOÀNG	13/10/2007	TH Sư phạm	4.75	4.75	6.25	
271	221271	VŨ HUY HOÀNG	10/09/2007	Trần Quốc Toàn	0.75	1.25	2.25	9A7
272	221272	PHÙNG ĐÌNH HỘI	28/11/2007	Nguyễn Trãi	1.00	1.25	0.50	9A6
273	221273	LÊ THẾ HỒNG	24/05/2007	Trần Quốc Toàn	5.25	2.75	5.25	9A5
274	221274	BÙI THU HUỆ	01/08/2007	Trung Vương	0.00	0.50	2.50	9A3
275	221275	PHẠM THỊ MINH HUỆ	20/09/2007	Nguyễn Trãi	5.00	1.25	3.25	9A4
276	221276	NGUYỄN SINH HÙNG	31/10/2007	Nguyễn Trãi	1.00	3.00	1.75	9A1
277	221277	NGUYỄN THẾ HÙNG	19/06/2007	Nguyễn Trãi	0.00	2.25	3.75	9A4
278	221278	PHẠM NGỌC HÙNG	11/07/2007	Nguyễn Trãi	3.50	2.00	5.25	9A7
279	221279	PHẠM TIẾN HÙNG	13/05/2007	Nguyễn Trãi	2.75	3.50	6.00	9A4
280	221280	TRẦN ĐÀO QUANG HÙNG	25/04/2007	Nguyễn Trãi	5.50	3.50	8.00	9A8
281	221281	BÙI QUANG HUY	06/11/2007	Trung Vương	0.00	0.00	1.75	9A3
282	221282	HÀ ĐĂNG HUY	22/09/2007	Nguyễn Trãi	5.00	3.75	5.00	9A8
283	221283	HÀ ĐĂNG HUY	22/09/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.00	0.00	
284	221284	LẠI HỮU HUY	13/11/2007	Trần Quốc Toàn	3.75	3.25	0.00	9A7
285	221285	NGUYỄN ĐỨC HUY	16/06/2007	Nguyễn Trãi	0.75	3.75	6.25	9A1
286	221286	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	14/03/2007	Nguyễn Trãi	3.50	2.50	4.00	9A5
287	221287	PHẠM ĐẶNG ĐỨC HUY	09/05/2007	Trung Vương	6.00	1.50	4.25	9A1
288	221288	PHẠM ĐỨC HUY	30/10/2007	Trần Quốc Toàn	5.00	2.00	3.00	9A9
289	221289	TRƯƠNG TUẤN HUY	12/01/2007	Nguyễn Trãi	3.50	2.25	4.75	9A4
290	221290	BÙI NGỌC HUYỀN	01/07/2007	Trần Quốc Toàn	6.00		6.00	9A7
291	221291	ĐÀO KHÁNH HUYỀN	03/10/2007	Trung Vương	1.75	2.50	3.75	9A3
292	221292	ĐỖ NGỌC HUYỀN	29/11/2007	Nguyễn Trãi	5.25	2.75	4.75	9A7
293	221293	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	28/10/2007	TH Sư phạm	7.50	4.00	4.75	
294	221294	HOÀNG THANH HUYỀN	16/01/2007	Trần Quốc Toàn	5.00	6.25	7.00	
295	221295	LÊ KHÁNH HUYỀN	01/12/2007	Trần Quốc Toàn	1.75	5.00	2.75	9A2
296	221296	LÊ KHÁNH HUYỀN	07/10/2007	Nguyễn Trãi	5.50	6.25	7.50	9A7
297	221297	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	04/01/2007	Nguyễn Trãi	9.00	7.50		9A8
298	221298	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	18/07/2007	TH Sư phạm	8.00	6.75	5.75	
299	221299	NGUYỄN MINH HUYỀN	14/04/2007	Trung Vương	6.75	2.25	7.75	9A1
300	221300	PHẠM KHÁNH HUYỀN	30/10/2007	Phương Đông	0.50	6.00	2.50	9A2
301	221301	CÙ TIẾN HÙNG	13/09/2007	Nguyễn Trãi	2.00	4.25	3.50	9A4
302	221302	HỒ QUANG HÙNG	09/03/2007	Trung Vương	3.25	4.00	3.75	9A1
303	221303	LÊ NGỌC HÙNG	22/04/2022	Nguyễn Trãi	0.00	1.25	4.25	9A1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
304	221304	NGUYỄN PHẠM DUY HÙNG	16/12/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.75	2.25	9A3
305	221305	NGUYỄN QUANG HÙNG	30/09/2007	Trần Quốc Toản	6.25		5.25	
306	221306	NGUYỄN THÁI HÙNG	08/06/2007	Trần Quốc Toản	5.75	5.00	3.25	9A5
307	221307	NGUYỄN TRẦN GIA HÙNG	31/05/2007	Trung Vương	6.50	7.50	4.00	9A2
308	221308	NGUYỄN TUẤN HÙNG	18/01/2007	Trần Quốc Toản	5.75	7.00	6.75	9A5
309	221309	NGUYỄN TUẤN HÙNG	18/01/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.00	4.25	
310	221310	PHẠM PHÙNG HÙNG	18/01/2007	Nguyễn Trãi	5.50	6.50	7.50	9A7
311	221311	PHẠM TUẤN HÙNG	14/02/2007	Trần Quốc Toản	3.50	4.25	2.50	9A5
312	221312	TRỊNH GIA HÙNG	07/10/2007	Nguyễn Trãi	5.75	5.25	5.75	9A8
313	221313	TRỊNH QUỐC HÙNG	07/09/2007	Nguyễn Trãi	6.50	4.50	6.50	9A7
314	221314	ĐỖ LINH HƯƠNG	09/06/2007	Trung Vương	3.50	5.25	4.00	9A1
315	221315	NGÔ ĐOÀN MỸ HƯƠNG	19/10/2007	Nguyễn Trãi	5.25	7.75	7.50	9A7
316	221316	NGUYỄN LAN HƯƠNG	27/01/2007	Nguyễn Trãi	5.25	7.00	5.00	9A7
317	221317	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	25/12/2007	Trung Vương	0.50	1.75	2.50	9A4
318	221318	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	09/05/2007	Trần Quốc Toản	8.75	6.00	6.00	9A5
319	221319	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	30/05/2007	Yên Thanh		7.25	6.50	
320	221320	TRẦN MINH HƯƠNG	11/06/2007	Phương Đông	6.00	7.25	8.00	9A1
321	221321	NGUYỄN AN KHANG	25/02/2007	Nguyễn Trãi	0.25	3.00	3.00	9A2
322	221322	NGUYỄN TUẤN KHANG	03/10/2007	Trần Quốc Toản	0.25	2.50	3.25	9A8
323	221323	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2007	Phương Đông	8.75	6.50	3.00	9A1
324	221324	TRẦN GIA KHÁNH	10/01/2007	Phương Đông	5.50	4.00	4.00	9A1
325	221325	BÙI LONG KHÁNH	06/03/2007	Nguyễn Trãi	3.75	6.50	5.75	9A8
326	221326	NGUYỄN NAM KHÁNH	26/03/2007	Nguyễn Trãi	3.75	5.25	6.25	9A1
327	221327	TRỊNH BÁ ĐĂNG KHOA	04/07/2007	Nguyễn Trãi	2.50	3.00	9.00	9A7
328	221328	VŨ ĐĂNG KHOA	19/09/2007	Phương Đông	1.00	4.50	3.00	9A4
329	221329	LÊ MINH KHÔI	21/11/2007	Nam Khê	2.25	5.00	4.50	
330	221330	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	19/11/2007	Trần Quốc Toản	0.50	0.50	1.50	9A8
331	221331	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	23/11/2007	Nguyễn Trãi	1.50	3.50	3.50	9A7
332	221332	PHẠM ĐĂNG KHÔI	26/09/2007	Nguyễn Trãi	2.25	6.00	5.75	9A7
333	221333	VŨ HÀ ĐÌNH KHÔI	14/04/2007	Trung Vương	6.00	5.50	6.25	9A1
334	221334	NGUYỄN HỮU KIÊN	03/06/2007	Nguyễn Trãi	2.50		4.00	9A4
335	221335	NGUYỄN VĂN CHÍ KIÊN	29/11/2007	Trần Quốc Toản	1.00	1.25	2.25	9A8
336	221336	PHẠM CHUNG KIÊN	01/11/2007	Trung Vương	7.25	7.50	6.00	9A1
337	221337	TRẦN TRUNG KIÊN	02/02/2007	Trung Vương	0.25	1.75	2.75	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
338	221338	NGUYỄN ANH KIẾT	23/08/2007	Trung Vương	6.50	6.25	7.25	9A1
339	221339	VŨ HOÀNG KIẾT	28/09/2007	Trung Vương	0.00	1.25	2.00	9A4
340	221340	ĐOÀN HƯƠNG LAN	11/04/2007	Trần Quốc Toản	1.25	5.75	2.25	9A9
341	221341	ĐƯƠNG HOÀNG LAN	30/10/2007	Phương Nam	2.75	6.25	7.25	
342	221342	HOÀNG THỊ NGỌC LAN	01/12/2007	Phương Nam	0.25	3.00	3.50	
343	221343	VŨ THỊ NGỌC LAN	09/07/2007	Trần Quốc Toản	0.00	3.00	3.50	9A4
344	221344	HOÀNG TIỀN LÂM	11/02/2007	Nguyễn Trãi	3.25	4.25	3.75	9A1
345	221345	NGUYỄN TÙNG LÂM	15/09/2007	Trần Quốc Toản	2.75	5.50	2.50	9A9
346	221346	PHẠM NHẬT LÂM	09/08/2007	Phương Đông	2.00	5.75	5.00	9A1
347	221347	NGUYỄN SỸ LẬP	19/01/2007	Yên Thanh	1.00	4.00	2.00	
348	221348	BÙI QUỲNH GIA LINH	16/05/2007	Trung Vương	1.00	7.25	4.00	9A1
349	221349	BÙI THẢO LINH	10/12/2007	Nguyễn Trãi	0.50	5.25	3.75	9A1
350	221350	BÙI THỰC LINH	21/06/2007	Trung Vương	2.00	4.25	4.50	9A1
351	221351	BÙI THUYỀN LINH	25/10/2007	Phương Đông	4.50	6.25	4.25	9A2
352	221352	ĐỖ THUYỀN LINH	21/01/2007	Trần Quốc Toản	1.50	4.00	2.50	9A9
353	221353	ĐƯƠNG THU LINH	06/01/2007	Nguyễn Trãi	4.75	3.00	5.25	9A5
354	221354	ĐƯƠNG THUYỀN LINH	12/12/2007	Yên Thanh	4.00		3.25	
355	221355	HOÀNG HẢI LINH	05/12/2007	Phương Đông	4.00	1.00	1.75	9A2
356	221356	HOÀNG KHÁNH LINH	12/08/2007	Nguyễn Trãi	6.50	4.25	5.25	9A1
357	221357	HOÀNG KHÁNH LINH	18/10/2007	Yên Thanh	4.75	4.50	6.75	
358	221358	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LINH	21/05/2007	Trần Quốc Toản	7.50	7.50	7.25	9A8
359	221359	HUỲNH PHƯƠNG LINH	03/11/2007	Trần Quốc Toản	1.25			9A7
360	221360	LÊ MAI LINH	11/12/2007	Nguyễn Trãi	2.25	5.00	6.00	9A3
361	221361	LÊ NGỌC LINH	09/06/2007	Yên Thanh	2.00	5.25	7.00	
362	221362	LÊ THUYỀN LINH	27/03/2007	TH Sư phạm	4.25	5.75	4.75	
363	221363	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH LINH	25/08/2007	Nguyễn Trãi	3.00	5.75	4.25	9A7
364	221364	NGUYỄN KHÁNH LINH	08/10/2007	Trần Quốc Toản	3.25	0.00	7.75	9A4
365	221365	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/09/2007	Trần Quốc Toản	2.25	3.75	5.50	9A8
366	221366	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/01/2007	Nguyễn Trãi	1.75		4.00	9A8
367	221367	NGUYỄN LÂM HÀ LINH	23/02/2007	Trung Vương	1.50	4.50	6.75	9A1
368	221368	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	14/08/2007	Trần Quốc Toản	1.50	3.75	4.75	9A6
369	221369	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	19/11/2007	Trần Quốc Toản	0.50		4.50	9A4
370	221370	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	10/10/2007	Trần Quốc Toản	0.75	2.75	4.75	9A9
371	221371	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	18/12/2007	Phương Đông	0.50	1.50	2.50	9A1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
372	221372	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	29/05/2007	Nguyễn Trãi	4.00	4.25	9.00	9A7
373	221373	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	17/12/2007	Trung Vương	5.25	7.00	6.75	9A1
374	221374	NGUYỄN THÙY LINH	17/10/2007	Trần Quốc Toản	2.25	5.75	5.25	9A5
375	221375	NGUYỄN THÙY LINH	27/04/2007	Phương Đông	3.75	3.50	4.25	9A1
376	221376	NGUYỄN THÙY LINH	22/11/2007	Yên Thanh	0.00	2.50	3.50	
377	221377	NGUYỄN VIỆT LINH	14/03/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	9A5
378	221378	PHẠM XUÂN THÙY LINH		Hải Phòng	0.00		0.00	
379	221379	PHẦN THÙY LINH	18/11/2007	Phương Đông	3.75	5.25	3.50	9A1
380	221380	TRẦN NGÔ NGỌC LINH	09/11/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.75	2.25	9A1
381	221381	TRẦN PHƯƠNG LINH	16/08/2007	Trần Quốc Toản		6.25		9A9
382	221382	TRỊNH THÙY LINH	13/01/2007	Trần Quốc Toản	2.00	4.00	4.75	9A8
383	221383	BÙI GIA LONG	02/05/2007	Nguyễn Trãi	4.75	3.50	4.00	9A4
384	221384	ĐÀM VĨNH LONG	02/01/2007	Nguyễn Trãi	2.00	3.50	2.75	9A1
385	221385	LÊ NGỌC LONG	04/07/2007	Phương Đông	1.75	2.00	4.75	9A4
386	221386	LÊ QUANG LONG	03/08/2007	Trần Quốc Toản	7.25	4.50	6.50	9A5
387	221387	LÊ THÀNH LONG	25/10/2007	Phương Đông	8.25	7.50	7.50	9A1
388	221388	NGUYỄN BẢO HẢI LONG	03/10/2007	Trần Quốc Toản	0.50	2.25	3.00	9A2
389	221389	NGUYỄN ĐĂNG LONG	26/11/2007	Nguyễn Trãi	6.75	2.00	3.75	9A5
390	221390	NGUYỄN ĐỨC LONG	24/10/2007	TH Sư phạm	0.00	2.75	2.00	
391	221391	NGUYỄN NGỌC LONG	02/12/2007	Trung Vương	1.75	2.50	5.00	9A2
392	221392	NGUYỄN THÀNH LONG	27/09/2007	Trần Quốc Toản	5.75	4.00	6.25	9A7
393	221393	NGUYỄN THÀNH LONG	14/04/2007	Nguyễn Trãi	0.50	1.25	1.50	9A6
394	221394	PHẠM MẠNH LONG	24/01/2007	Nguyễn Trãi	3.50	3.00	6.00	9A5
395	221395	TRẦN ĐỨC LONG	27/01/2007	Trần Quốc Toản	3.25	4.25	2.75	9A7
396	221396	TRẦN HOÀNG LONG	15/12/2007	Phương Đông	6.75	5.50	4.75	9A1
397	221397	VŨ KHẮC LONG	17/10/2007	Trần Quốc Toản	0.75	2.50	2.75	9A9
398	221398	PHẠM VŨ TẤN LỘC	31/10/2007	Trần Quốc Toản	0.50	1.75	2.50	9A8
399	221399	VŨ KHẮC PHÚC LUÂN	21/08/2007	Yên Thanh	1.25	2.75	4.00	
400	221400	HÀ LÊ KHÁNH LY	21/12/2007	Trần Quốc Toản	0.75	6.00	4.25	9A2
401	221401	ĐỖ THỊ THANH MAI	05/09/2007	Trung Vương	0.50	3.00	2.75	9A3
402	221402	NGUYỄN NGỌC MAI	03/02/2007	Nguyễn Trãi	6.75	6.25	4.50	9A5
403	221403	NGUYỄN NGỌC MAI	04/12/2007	Nguyễn Trãi	6.25	4.25	5.50	9A8
404	221404	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	15/07/2007	Nguyễn Trãi	5.25	6.00	4.00	9A6
405	221405	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	05/08/2007	Trần Quốc Toản	3.00	5.25	4.00	9A9

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
406	221406	VŨ HOÀNG MAI	21/12/2007	Nguyễn Trãi	6.75	6.75	6.25	9A7
407	221407	VŨ HƯƠNG MAI	02/06/2007	Phương Đông	8.00	6.50	5.25	9A2
408	221408	BÙI TRUNG ĐỨC MẠNH	29/05/2007	Trung Vương	0.50	4.75	3.25	9A4
409	221409	ĐÀO ĐỨC MẠNH	30/11/2007	Nguyễn Trãi	5.25	3.75	7.00	9A8
410	221410	ĐỖ ĐỨC MẠNH	07/02/2007	Nguyễn Trãi	5.75		4.25	9A7
411	221411	NGUYỄN DUY MẠNH	26/08/2007	Trung Vương	0.25	2.75	2.75	9A4
412	221412	PHẠM ĐỨC MẠNH	16/09/2007	Phương Đông	6.00	6.25	2.00	9A2
413	221413	QUÁCH ĐÌNH ĐỨC MẠNH	26/06/2007	Nguyễn Trãi	1.00	6.00	3.00	9A4
414	221414	TỔNG HUY MẠNH	09/12/2007	Trần Quốc Toản	0.50	6.00		9A3
415	221415	BÙI QUANG MINH	30/07/2007	Nguyễn Trãi	7.50	6.50	2.75	9A3
416	221416	BÙI QUANG MINH	08/12/2007	Yên Thanh	5.50	2.50	3.25	
417	221417	ĐẶNG VŨ MINH	12/01/2007	Trần Quốc Toản	6.75	6.00	6.75	9A5
418	221418	ĐỖ NHẬT MINH	01/11/2007	Trung Vương	1.50	3.25	3.25	9A4
419	221419	HỒ PHẠM ĐẠT MINH	24/02/2007	Nguyễn Trãi	0.50	2.00	3.50	9A1
420	221420	LÊ NHẬT MINH	28/07/2007	Trung Vương	2.50	8.00	4.00	9A1
421	221421	MẠC NGUYỄN GIA MINH	23/02/2007	Trần Quốc Toản	1.25	7.00	4.00	9A6
422	221422	NGÔ THỊ THƯ MINH	22/02/2007	Nam Khê	5.00	6.50	7.75	
423	221423	NGUYỄN ANH MINH	22/08/2007	Trung Vương	4.75	7.50	4.75	9A3
424	221424	NGUYỄN ĐỖ THU MINH	16/10/2007	Nguyễn Trãi	2.25	4.50	1.75	9A6
425	221425	NGUYỄN ĐỨC MINH	19/05/2007	Trung Vương	0.50	4.25	2.75	9A3
426	221426	NGUYỄN ĐỨC CÔNG MINH	14/05/2007	Nguyễn Trãi	0.50	4.50	2.00	9A1
427	221427	NGUYỄN NHẬT MINH	17/04/2007	Trung Vương	2.50	2.25	3.25	9A2
428	221428	NGUYỄN TẮT NHẬT MINH	23/11/2007	Nguyễn Trãi	0.50	5.75	6.25	9A1
429	221429	NGUYỄN TIẾN MINH	15/02/2007	Trần Quốc Toản	7.00	6.25	4.75	9A8
430	221430	NGUYỄN VŨ QUANG MINH	16/10/2007	Trung Vương	3.75	7.50	5.75	9A1
431	221431	PHẠM QUANG MINH	15/09/2007	Bắc Sơn	6.25	0.00	6.75	
432	221432	PHẠM TRỌNG MINH	05/03/2007	Trần Quốc Toản	4.50	6.00	7.25	9A5
433	221433	TRẦN BÌNH MINH	05/07/2007	Trần Quốc Toản	4.75		5.00	9A7
434	221434	TRỊNH NGỌC MINH	30/08/2007	Trung Vương	4.50	5.50	4.50	9A1
435	221435	VŨ HỒNG MINH	24/12/2007	Trần Quốc Toản	0.75	6.00	3.50	9A4
436	221436	ĐOÀN HÀ MY	31/05/2007	Nguyễn Trãi	2.75	3.75	2.00	9A4
437	221437	LẠI HUYỀN MY	08/12/2007	Trần Quốc Toản	4.30	7.50	6.75	9A3
438	221438	LÊ THỊ TRẢ MY	04/07/2007	Nguyễn Trãi	2.50	4.00	6.50	9A5
439	221439	NGÔ HUYỀN MY	18/08/2007	Nguyễn Trãi	0.00		3.00	9A2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
440	221440	NGUYỄN DIỆU MY	26/11/2007	Trung Vương	7.75	6.00	3.25	9A2
441	221441	NGUYỄN TRÀ MY	15/09/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	5.00	3.00	9A4
442	221442	HOÀNG HẢI NAM	19/09/2007	Nguyễn Trãi	2.25	2.75	3.25	9A5
443	221443	HOÀNG KIÊN TIẾN NAM	05/12/2007	Phương Đông	6.25	6.25	4.75	9A2
444	221444	LÊ THÀNH NAM	25/10/2007	Phương Đông	8.00	7.00	7.50	9A1
445	221445	NGUYỄN GIANG NAM	11/09/2007	Phương Đông	0.75	3.50	2.75	9A6
446	221446	TRẦN BẢO NAM	19/11/2007	Trung Vương	0.25	1.50	2.50	9A4
447	221447	TRẦN CHIẾN NAM	14/10/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	0.00	0.00	9A3
448	221448	NGUYỄN PHƯƠNG NGA	08/03/2007	Trần Quốc Toàn	3.50	5.75	4.25	9A8
449	221449	NGUYỄN QUỲNH NGA	13/10/2007	Trần Quốc Toàn	1.25	5.25	2.50	9A7
450	221450	NGUYỄN QUỲNH NGA	29/01/2007	Nguyễn Trãi	3.75	6.00	5.50	9A1
451	221451	NGUYỄN THÚY NGA	17/06/2007	Phương Đông	8.00	5.25	7.50	9A1
452	221452	PHÙNG THÚY NGA	14/07/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	5.00	2.25	9A9
453	221453	TRẦN PHẠM QUỲNH NGA	17/11/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	5.50	6.50	9A5
454	221454	VŨ MINH NGA	12/06/2007	Nguyễn Trãi	5.00	7.75	5.00	9A8
455	221455	VŨ THÚY NGA	21/09/2007	Nguyễn Trãi	7.75	6.50	7.25	9A5
456	221456	ĐỖ HOÀNG NGÂN	10/12/2007	Nguyễn Trãi		2.25	4.75	9A4
457	221457	PHẠM HẢI NGÂN	16/07/2007	Phương Đông			5.25	9A2
458	221458	PHẠM HIẾU NGÂN	18/04/2007	Trần Quốc Toàn		4.00	4.75	9A8
459	221459	PHẠM THANH NGÂN	05/03/2007	Nguyễn Trãi	0.50	3.50	2.75	9A7
460	221460	PHẠM THU NGÂN	19/10/2007	Nguyễn Trãi	5.75	3.00	2.50	9A6
461	221461	VŨ NGUYỄN YẾN NGÂN	16/06/2022	Nguyễn Trãi	2.00	2.25	2.50	9A1
462	221462	ĐÀO THỊ NHƯ NGỌC	28/01/2007	Nguyễn Trãi	0.00	2.00	2.75	9A5
463	221463	PHẠM BẢO NGỌC	11/07/2007	Phương Đông	6.25	5.75	6.00	9A1
464	221464	BÙI MINH NGỌC	10/06/2007	Trung Vương	1.75	2.00	3.00	9A2
465	221465	BÙI THỊ ÁNH NGỌC	14/11/2007	Trung Vương	6.00	2.25	2.50	9A2
466	221466	ĐÌNH BẢO NGỌC	27/04/2007	TH Sư phạm	0.50	0.75	6.25	
467	221467	ĐOÀN BẢO NGỌC	01/10/2007	Nguyễn Trãi	0.00	0.75	1.75	9A6
468	221468	LƯƠNG MINH NGỌC	21/08/2007	Trần Quốc Toàn	8.00	7.00	8.00	9A6
469	221469	MẠC THỊ BÍCH NGỌC	24/12/2007	Nguyễn Trãi	2.50	5.00	4.00	9A1
470	221470	NGÔ BẢO NGỌC	30/10/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	0.00	0.00	9A5
471	221471	NGUYỄN BẢO NGỌC	01/12/2007	Trung Vương	0.00	4.25	2.50	9A3
472	221472	NGUYỄN BẢO NGỌC	27/05/2007	Nguyễn Trãi	5.25	6.00	6.00	9A8
473	221473	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	16/02/2007	Phương Đông	8.75	5.75	7.25	9A2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
474	221474	NGUYỄN MAI MINH NGỌC	02/11/2007	Trung Vương	7.00	6.00	3.25	9A3
475	221475	NGUYỄN NHƯ NGỌC	14/04/2007	Trần Quốc Toàn	4.75	4.00	5.25	9A7
476	221476	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC	27/09/2007	Nguyễn Trãi	5.75	3.50	5.50	9A7
477	221477	PHẠM HỒNG NGỌC	23/11/2007	Trần Quốc Toàn	5.75		6.25	9A7
478	221478	PHẠM THỊ MINH NGỌC	31/08/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	0.00	0.00	9A8
479	221479	TỔNG HỒNG NGỌC	18/10/2007	Nguyễn Trãi	4.00	5.50	7.25	9A7
480	221480	TRẦN HỒNG NGỌC	10/12/2007	Trần Quốc Toàn	0.50		2.00	9A3
481	221481	VŨ HOÀNG BẢO NGỌC	12/12/2007	Nguyễn Trãi	6.00	4.25	3.50	9A4
482	221482	CHU PHẠM HOÀNG NGUYỄN	11/12/2007	Trung Vương	1.00	2.50	1.75	9A4
483	221483	HOÀNG THY NGUYỄN	26/08/2007	TH Sư phạm	6.75	3.00	7.75	
484	221484	MAI ĐOÀN THẢO NGUYỄN	13/04/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	1.25	2.00	9A9
485	221485	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	09/02/2007	Trung Vương	4.25	5.75	2.50	9A1
486	221486	NGUYỄN MAI NGUYỄN	28/11/2007	TH Sư phạm	7.25		7.00	
487	221487	NGUYỄN MINH NGUYỆT	25/06/2007	Trung Vương	0.50	3.25	1.75	9A2
488	221488	NGUYỄN XUÂN HẢI NHÀN	12/09/2007	Trần Quốc Toàn	5.75	4.75	3.25	9A7
489	221489	TRẦN LONG NHẬT	04/09/2007	Yên Thanh	2.25	3.50	2.75	
490	221490	HOÀNG YẾN NHI	03/04/2007	Nguyễn Trãi	5.75	4.50	5.00	9A7
491	221491	MẠC YẾN NHI	17/07/2007	Phương Đông	0.50	3.25	3.00	9A4
492	221492	NGUYỄN VŨ KHÁNH NHI	09/01/2007	Trung Vương	2.00	4.25	2.00	9A2
493	221493	VŨ HOÀNG YẾN NHI	08/10/2007	Nguyễn Trãi	6.50	6.00	5.25	9A3
494	221494	VŨ NGỌC TUỆ NHI	03/08/2007	Nguyễn Trãi	4.50	3.00	4.50	9A4
495	221495	VƯƠNG YẾN NHI	20/07/2007	Nguyễn Trãi	3.00	5.75	4.50	9A8
496	221496	HOÀNG PHƯƠNG NHUNG	30/04/2007	Nguyễn Trãi	5.75	6.00	4.00	9A8
497	221497	LÊ HỒNG NHUNG	07/07/2007	Trung Vương	2.25	3.00	3.50	9A4
498	221498	NGUYỄN HỒNG NHUNG	09/02/2007	Phương Đông	4.00	3.75	5.50	9A5
499	221499	ĐÀO KHÁNH NHƯ	11/11/2007	Trần Quốc Toàn	4.00	2.50	3.25	9A8
500	221500	ĐỖ DIỆU NINH	03/11/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.50	2.50	9A6
501	221501	VŨ AN NINH	11/01/2007	Trần Quốc Toàn	1.25	1.75	3.00	9A7
502	221502	NGUYỄN HUY PHAN	02/05/2007	Phương Đông	6.25	4.75	4.75	9A1
503	221503	NGUYỄN TẤN PHÁT	20/04/2007	Nguyễn Trãi	4.50	4.75	2.75	9A5
504	221504	MAI TẤN PHÁT	18/09/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	0.00	0.00	9A8
505	221505	HỒ ĐỨC NAM PHONG	15/06/2007	Trung Vương	3.50	3.00	6.50	9A2
506	221506	HOÀNG TRUNG PHONG	02/06/2007	Trần Quốc Toàn	5.30		2.50	9A7
507	221507	LÊ QUÝ PHONG	25/07/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	0.25	2.25	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
508	221508	NGUYỄN ĐAM PHONG	13/02/2007	Phương Đông	5.75	6.25	3.75	9A1
509	221509	NGUYỄN HẢI PHONG	17/01/2007	Nguyễn Trãi	3.00	6.25	6.75	9A1
510	221510	NGUYỄN LÊ HOÀNG PHONG	18/10/2007	Phương Đông	0.75		2.50	9A6
511	221511	NGUYỄN QUỐC PHONG	22/09/2007	Trung Vương	0.00	6.00	7.00	9A3
512	221512	NGUYỄN TUẤN PHONG	06/02/2007	Trần Quốc Toản	6.00	3.50	4.75	
513	221513	VŨ NGUYỄN PHONG	27/07/2007	Nguyễn Trãi	5.25	7.00	8.50	9A1
514	221514	THÁI THÀNH PHÚ	05/04/2007	Nguyễn Trãi	5.25	2.50	3.00	9A5
515	221515	ĐỖ ĐỨC PHÚ	11/03/2007	Trần Quốc Toản	5.50	4.50	7.75	9A8
516	221516	NGUYỄN THÀNH PHÚC	09/12/2007	Điền Công	0.25	2.50	2.50	
517	221517	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	17/02/2007	Yên Thanh	4.00		6.00	
518	221518	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	29/04/2007	Trung Vương	1.50	4.25	2.75	9A3
519	221519	NGUYỄN THU PHƯƠNG	28/06/2007	Nguyễn Trãi	5.00	6.25	5.25	9A5
520	221520	BUI MAI PHƯƠNG	25/09/2007	Nguyễn Trãi	3.00	6.00	2.75	9A1
521	221521	BUI VIỆT PHƯƠNG	11/08/2007	Trần Quốc Toản	6.25	7.25	7.00	9A8
522	221522	ĐINH HOÀNG MAI PHƯƠNG	11/01/2007	Trung Vương	1.50	5.00	1.75	9A1
523	221523	ĐINH MAI PHƯƠNG	17/02/2007	Trần Quốc Toản	2.25	6.50	6.00	9A2
524	221524	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	04/12/2007	Trần Quốc Toản	0.00		0.00	9A7
525	221525	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	04/12/2007	Trần Quốc Toản	4.00	6.50	3.25	9A7
526	221526	ĐỖ LAN PHƯƠNG	06/06/2007	Trần Quốc Toản	1.00	3.25	2.50	9A2
527	221527	DƯƠNG THẢO PHƯƠNG	29/03/2007	Trần Quốc Toản	4.00	2.25	3.25	9A8
528	221528	HOÀNG THẢO PHƯƠNG	14/10/2007	Nguyễn Trãi	2.25	7.00	6.00	9A3
529	221529	HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG	25/08/2007	Trung Vương	0.25	3.50	1.50	9A2
530	221530	LÊ HIỀN PHƯƠNG	29/09/2007	Nguyễn Trãi	0.00	5.25	4.25	9A1
531	221531	LÊ THU PHƯƠNG	22/07/2007	TH Sư phạm	2.00	5.25	3.50	
532	221532	NGÔ NHÃ PHƯƠNG	11/08/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.00	5.75	9A1
533	221533	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	14/02/2007	Nguyễn Trãi		5.00		9A4
534	221534	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	23/03/2007	Nguyễn Trãi	5.00	5.00	6.50	9A8
535	221535	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	07/08/2007	Trần Quốc Toản	0.00		0.00	9A4
536	221536	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	11/12/2007	Phương Đông	1.00	4.50	1.00	9A2
537	221537	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	21/09/2007	Trung Vương	6.00	4.00	3.50	9A3
538	221538	NGUYỄN THU PHƯƠNG	26/01/2007	Nguyễn Trãi	2.75	4.50	4.75	9A7
539	221539	PHẠM MAI PHƯƠNG	08/04/2007	Trung Vương	9.00	7.00	6.75	9A1
540	221540	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	29/08/2007	Trung Vương	2.75	6.00	7.50	9A1
541	221541	PHẠM THẢO PHƯƠNG	30/01/2007	Nguyễn Trãi	1.25	2.25	1.75	9A6

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
542	221542	PHÙNG THỊ THANH PHƯƠNG	21/09/2007	Trung Vương	0.50	2.25	2.00	9A3
543	221543	VŨ MAI PHƯƠNG	17/08/2007	Trần Quốc Toàn	1.75	6.00	3.00	9A2
544	221544	ĐẶNG VIỆT QUANG	31/12/2007	Trần Quốc Toàn	1.25	5.00	5.25	9A7
545	221545	NGUYỄN VINH QUANG	13/03/2007	Nguyễn Trãi	2.25	2.50	6.75	9A3
546	221546	PHẠM ĐỨC QUANG	02/07/2007	Trung Vương	0.25	3.00	3.25	9A2
547	221547	VŨ HUY QUANG	03/08/2007	Trung Vương	3.75	6.00	4.75	9A2
548	221548	BÙI ANH QUÂN	27/10/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	2.00		9A8
549	221549	TRẦN ANH QUÂN	11/01/2007	Trung Vương	0.50	2.25	2.75	9A2
550	221550	LÊ KHẢ QUÂN		Trần Quốc Toàn	0.75	2.75	4.00	
551	221551	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	21/11/2007	Nguyễn Trãi		5.25		9A4
552	221552	ĐỖ BẢO QUYÊN	17/12/2007	Trung Vương	3.50	6.00	1.50	9A1
553	221553	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	17/11/2007	Trần Quốc Toàn	3.00	4.50	2.00	9A2
554	221554	VŨ THỊ HỒNG QUYÊN	31/08/2007	Nguyễn Trãi	0.75	1.50	4.00	9A6
555	221555	ĐẶNG NHƯ QUỲNH	06/10/2007	Yên Thanh	3.50	3.00	4.25	
556	221556	LÊ THÚY QUỲNH	26/06/2007	Trần Quốc Toàn	7.25	3.75	6.25	
557	221557	NGUYỄN DIỆU QUỲNH	22/01/2007	Trần Quốc Toàn	0.75	5.25	2.25	9A7
558	221558	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	28/12/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	2.25	2.25	9A8
559	221559	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	01/12/2007	Trần Quốc Toàn	0.50		3.50	9A4
560	221560	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	15/03/2007	Nguyễn Trãi	5.75		7.00	9A8
561	221561	PHẠM THỊ THÚY QUỲNH	02/08/2007	Nguyễn Trãi	3.00		3.25	9A2
562	221562	TRẦN VŨ NHƯ QUỲNH	16/06/2007	Nguyễn Trãi	1.00	5.25	2.50	9A6
563	221563	VŨ NHƯ QUỲNH	15/08/2007	Điền Công	0.50	3.75	4.25	
564	221564	BÙI XUÂN SƠN	29/06/2007	Nguyễn Trãi	6.25	5.25	3.50	9A5
565	221565	ĐÀO THÁI SƠN	06/01/2007	Nguyễn Trãi	3.25	5.50	5.25	9A1
566	221566	ĐỖ THẾ SƠN	18/09/2007	Trần Quốc Toàn	4.75	6.00	5.25	9A7
567	221567	NGUYỄN CẢNH SƠN	18/12/2007	Phương Đông	7.75	6.25	4.75	9A5
568	221568	NGUYỄN THÁI SƠN	08/06/2007	Yên Thanh	6.50	3.00	4.50	
569	221569	TRẦN VĂN SƠN	26/10/2007	Phương Đông	0.50	3.00	4.25	9A2
570	221570	TRẦN VIỆT SƠN	21/12/2007	Trần Quốc Toàn	1.00		3.50	
571	221571	TRỊNH HUY SƠN	16/01/2007	Nguyễn Trãi	1.00	3.25	2.50	9A7
572	221572	LÊ THẾ SỸ	29/01/2007	Trung Vương	0.50	2.75	3.00	9A3
573	221573	NGUYỄN TẤN TÀI	20/10/2007	Phương Đông	2.75	4.00	3.00	9A2
574	221574	TRẦN TẤN TÀI	30/09/2007	Trần Quốc Toàn	4.00	5.50	3.75	9A9
575	221575	BÙI ĐỨC TÂM	01/12/2007	Nguyễn Trãi	7.00	7.25	7.00	9A5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
576	221576	CAO HỒNG TÂM	10/07/2007	Trung Vương	4.25	5.75	5.00	9A1
577	221577	ĐỖ THANH TÂM	11/09/2007	Trung Vương	2.75	4.25	3.00	9A2
578	221578	LƯƠNG ĐỨC TÂM	16/10/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	3.50	2.50	9A3
579	221579	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	25/01/2007	Trần Quốc Toàn	0.25	3.75	1.75	9A8
580	221580	PHẠM TRẦN THANH TÂM	11/05/2007	Nguyễn Trãi	5.25	6.50	4.75	9A3
581	221581	ĐẶNG DANH THÁI	29/03/2007	Nguyễn Trãi	1.00	3.25	1.25	9A4
582	221582	ĐÀO MINH THÁI	15/12/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	3.50	4.00	9A8
583	221583	ĐỖ THÁI THÁI	31/07/2007	Trung Vương	6.25	6.50	6.25	9A1
584	221584	ĐOÀN QUỐC THÁI	17/09/2007	Yên Thanh	1.50	4.25	4.75	
585	221585	LÊ VĂN THÁI	29/04/2007	Yên Thanh	6.75	4.25	5.75	
586	221586	NGÔ PHONG THÁI	15/10/2007	Trung Vương	6.50	6.75	3.75	9A3
587	221587	TRẦN NGỌC THÁI	22/06/2007	Trần Quốc Toàn	5.00	7.25	3.50	9A9
588	221588	VŨ DANH THÁI	29/09/2007	Nguyễn Trãi	7.75	5.50	2.75	9A8
589	221589	ĐẶNG MINH THẮNG	30/03/2007	Nguyễn Trãi	6.50	5.50	2.50	9A5
590	221590	BÙI NGUYỄN TÚ THANH	20/06/2007	Nguyễn Trãi	6.50	7.00	7.75	9A8
591	221591	BÙI PHƯƠNG THANH	25/09/2007	Trung Vương	0.00	5.50	6.50	9A3
592	221592	DƯƠNG THANH THANH	08/04/2007	Yên Thanh	4.75		6.50	
593	221593	NGUYỄN PHÚC THANH	27/08/2007	Nguyễn Trãi	0.00	2.25	3.25	9A4
594	221594	TRẦN NGỌC THANH	25/12/2007	Phương Đông	3.25	4.25	5.25	9A2
595	221595	CAO MINH THÀNH	25/06/2007	Phương Đông	5.00	6.25	4.75	9A1
596	221596	ĐẶNG TIẾN THÀNH	03/02/2007	Trung Vương	2.25	6.25	5.50	9A2
597	221597	ĐỖ HỮU THÀNH	11/12/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	3.75	4.75	9A3
598	221598	LÊ QUỐC THÀNH	26/07/2007	Trần Quốc Toàn	4.00	5.50	6.25	9A6
599	221599	PHẠM CÔNG THÀNH	20/04/2007	Yên Thanh	7.50	6.75	8.00	
600	221600	PHẠM HUY THÀNH	10/08/2007	Nguyễn Trãi	8.50		4.50	9A8
601	221601	TRẦN LÊ THÀNH	28/05/2007	Nguyễn Trãi	0.00	2.75	4.25	9A6
602	221602	VŨ MINH THÀNH	17/11/2007	Trung Vương	5.50	7.50	6.75	9A1
603	221603	VŨ TIẾN THÀNH	10/03/2007	Yên Thanh	7.25		3.75	
604	221604	TRẦN THANH THẢO	03/06/2007	Phương Đông	5.75	4.75	3.00	9A1
605	221605	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	26/04/2007	Nguyễn Trãi	5.50	7.75	3.50	9A4
606	221606	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	01/03/2007	Trung Vương	9.50	7.00	8.50	9A1
607	221607	ĐINH THỊ THANH THẢO	02/08/2007	Nguyễn Trãi		5.25		9A4
608	221608	ĐOÀN THỊ THU THẢO	07/10/2022	Yên Thanh	2.25			
609	221609	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	23/02/2007	Nguyễn Trãi	7.25	7.00	3.50	9A2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
610	221610	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO	21/07/2007	Trung Vương	7.50	6.00	5.25	9A1
611	221611	LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG THẢO	18/07/2007	Trần Quốc Toàn	9.00	7.75	7.25	9A5
612	221612	MACH THANH THẢO	01/12/2007	Phương Đông	0.00	2.75	3.25	9A6
613	221613	MAI VŨ PHƯƠNG THẢO	23/10/2007	TH Sư phạm	5.50	6.00	7.00	
614	221614	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	19/04/2007	Trần Quốc Toàn	1.75	4.75	5.00	9A7
615	221615	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	26/12/2007	Nguyễn Trãi	2.50	2.75	4.50	9A7
616	221616	NGUYỄN THANH THẢO	18/01/2007	Trung Vương	0.00	2.25	1.50	9A4
617	221617	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/11/2207	Trung Vương	5.00	5.50	2.75	9A4
618	221618	NINH PHƯƠNG THẢO	06/12/2007	Phương Đông	0.50			9A2
619	221619	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	20/05/2007	Nguyễn Trãi	1.25	5.00	2.50	9A3
620	221620	PHÙNG THANH THẢO	13/11/2007	Nguyễn Trãi	1.00	5.50	3.50	9A1
621	221621	TRẦN PHƯƠNG THẢO	04/07/2007	Trần Quốc Toàn	0.00	5.00	3.75	9A8
622	221622	TRỊNH THANH THẢO	04/05/2007	Nguyễn Trãi	6.00		7.00	9A8
623	221623	VŨ PHƯƠNG THẢO	03/03/2007	Phương Đông	0.50	3.00	2.00	9A2
624	221624	VŨ THANH THẢO	06/02/2007	Phương Đông	0.50	4.00	2.50	9A6
625	221625	PHẠM TIẾN THẮNG	31/03/2007	Nguyễn Trãi	3.75	5.25	7.00	9A8
626	221626	ĐÀO MẠNH THẮNG	27/10/2007	Nguyễn Trãi	1.75	3.75	3.25	9A8
627	221627	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	29/03/2007	Trung Vương	0.00	1.00	2.50	9A3
628	221628	TRẦN NGUYỄN ĐỨC THẮNG	07/06/2007	Trần Quốc Toàn		2.50		9A7
629	221629	NGUYỄN QUỐC THỊNH	01/04/2007	Phương Đông	4.50	1.25	3.50	9A1
630	221630	NGÔ THÁI THUẬN	24/11/2007	Trần Quốc Toàn	6.00	6.00	5.50	
631	221631	PHÙNG ĐỨC THỤY	28/05/2007	Nguyễn Trãi	7.50	5.00	5.75	9A5
632	221632	NGUYỄN PHƯƠNG THỤY	17/08/2007	Trung Vương	6.50	5.75	8.25	9A1
633	221633	PHÙNG PHƯƠNG THỤY	18/02/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.75	3.25	9A6
634	221634	TRẦN THỊ PHƯƠNG THỤY	07/09/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.25	2.25	9A3
635	221635	MẠC THỊ VŨ THỤY	01/09/2007	Nguyễn Trãi	0.75	3.50	2.75	9A6
636	221636	NGUYỄN PHƯƠNG THỤY	11/12/2006	Phương Nam	0.00	0.00	0.00	
637	221637	NGUYỄN THỊ THỤY	30/05/2007	Trung Vương	2.00	5.75	2.00	9A2
638	221638	ĐỖ THỊ THỤY	16/01/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	2.75	5.00	9A8
639	221639	TRỊNH NGUYỄN THANH THỤY	28/12/2007	Nguyễn Trãi	3.75	5.25	5.75	9A1
640	221640	ĐỖ THỊ MINH THỤY	29/05/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	2.75	3.00	9A9
641	221641	ĐÀO VŨ HUYỀN THỤY	17/09/2007	Trung Vương	5.25	5.00	4.25	9A2
642	221642	HOÀNG KIM THỤY	07/09/2007	Yên Thanh	0.00	5.50	3.25	
643	221643	NGUYỄN MINH THỤY	26/05/2007	Phương Đông	3.25	5.00	0.00	9A5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
644	221644	PHẠM QUỲNH THU	14/05/2007	Phương Đông	2.00	2.75	4.00	9A6
645	221645	TRẦN THANH THU	22/12/2007	Nguyễn Trãi	4.75	5.50	3.75	9A6
646	221646	VŨ THỊ ANH THU	18/05/2007	Trung Vương	7.25	8.00	5.50	9A3
647	221647	BUI THỊ NGÂN THƯƠNG	17/03/2007	Trung Vương	4.00	6.25	4.00	9A3
648	221648	HỒ HOÀNG THƯƠNG	04/12/2007	Nguyễn Trãi	1.25	0.75	2.25	9A1
649	221649	LAI QUỲNH THƯƠNG	15/02/2007	Trần Quốc Toản	0.25		2.25	9A4
650	221650	NGUYỄN THỊ ÁNH THƯƠNG	14/07/2007	Trần Quốc Toản	0.25	2.25	2.50	9A2
651	221651	LÊ MAI THY	09/02/2007	Trần Quốc Toản	2.50	5.50	4.50	9A7
652	221652	ĐOÀN MẠNH TIẾN	10/06/2007	Nguyễn Trãi	0.50	3.50	1.00	9A1
653	221653	HOÀNG QUANG TIẾN	26/01/2007	Trần Quốc Toản	8.25	3.50	6.50	9A7
654	221654	LÊ TRUNG TIẾN	30/01/2007	Nguyễn Trãi	7.75	6.50	4.00	9A8
655	221655	LƯƠNG TUẤN TIẾN	20/01/2007	Trần Quốc Toản	7.25	3.75	3.75	9A8
656	221656	NGUYỄN ĐÌNH MINH TIẾN	11/02/2007	Trần Quốc Toản	4.00	5.00	5.00	9A9
657	221657	NGUYỄN MINH TOÀN	29/06/2007	Nguyễn Trãi	6.75	3.00	3.50	9A5
658	221658	LÊ DUY TOÀN	08/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	3.75	4.75	9A8
659	221659	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	07/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	4.00	1.50	9A2
660	221660	PHÙNG VĂN TOÀN	11/07/2007	Phương Nam	0.00	2.25	2.50	
661	221661	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	31/07/2007	Trần Quốc Toản	0.00		2.50	9A4
662	221662	PHẠM NGỌC TRÀ	24/09/2007	Phương Đông	8.75	6.25	7.25	9A2
663	221663	BUI THUY TRANG	25/10/2007	Phương Đông	5.75	7.50	2.75	9A2
664	221664	ĐẶNG PHƯƠNG TRANG	19/09/2007	Nguyễn Trãi	2.75	6.00	3.00	9A5
665	221665	ĐÀO PHƯƠNG TRANG	02/10/2007	Trần Quốc Toản	6.25	4.50	6.50	9A5
666	221666	ĐỖ NGỌC TRANG	30/01/2007	Trung Vương	7.50	5.25	4.50	9A2
667	221667	ĐỖ THỊ THU TRANG	14/12/2007	Trần Quốc Toản	0.50	4.75		9A3
668	221668	HÀ LÊ THU TRANG	04/08/2007	Trung Vương	1.75	2.25	3.00	9A1
669	221669	KHÚC THUY TRANG	14/09/2007	Nguyễn Trãi	0.75	5.00	2.50	9A2
670	221670	LÊ THU TRANG	16/07/2007	TH Sư phạm	5.50	5.50	7.50	
671	221671	NGUYỄN ĐOAN TRANG	09/10/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	
672	221672	NGUYỄN MAI TRANG	12/08/2007	Nguyễn Trãi	2.50	5.25	4.50	9A7
673	221673	NGUYỄN QUỲNH TRANG	05/03/2007	Nguyễn Trãi	1.75	6.75	6.00	9A4
674	221674	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	12/01/2007	Nguyễn Trãi	0.25	2.75	1.75	9A1
675	221675	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	26/03/2007	Nguyễn Trãi	8.25	5.25	5.50	9A2
676	221676	PHẠM THU TRANG	11/04/2007	Phương Đông	7.50	4.50	5.50	9A1
677	221677	PHAN KIỀU TRANG	11/03/2007	TH Sư phạm	7.25	5.50	7.25	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
678	221678	TRẦN HUYỀN TRANG	05/06/2007	Phương Đông	6.75	5.25	6.75	9A1
679	221679	TRẦN THUY TRANG	30/01/2007	Trần Quốc Toàn	0.25		4.75	9A7
680	221680	TRỊNH GIA TRANG	24/06/2007	Trung Vương	1.00	3.00	2.75	9A4
681	221681	VŨ MINH TRANG	11/04/2007	Phương Đông	2.75	5.50	5.25	9A2
682	221682	VŨ QUỲNH TRANG	13/12/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	4.00	3.25	9A3
683	221683	VŨ THỊ TRANG	17/05/2007	Nguyễn Trãi	4.00	4.50	3.00	9A8
684	221684	VŨ THỊ THU TRANG	02/08/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.25	2.75	9A3
685	221685	NGUYỄN MAI TRANG.	06/10/2007	Phương Nam	0.25	5.50	6.25	
686	221686	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM	06/10/2007	Trung Vương	7.00	4.50	2.50	9A1
687	221687	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂN	04/11/2007	Nguyễn Trãi	3.25	5.50	4.75	9A8
688	221688	PHẠM MINH TRÍ	23/10/2007	Nguyễn Trãi	0.50	1.75	2.75	9A1
689	221689	NGUYỄN THANH TRỌNG	20/07/2007	Trần Quốc Toàn	0.50	3.25	2.75	9A8
690	221690	BUI THANH TRÚC	18/08/2007	Trần Quốc Toàn	1.00	6.25	3.75	9A7
691	221691	LÊ THỊ THANH TRÚC	11/03/2007	Nguyễn Trãi	3.50	3.00	3.00	9A6
692	221692	HOÀNG ĐỨC TRUNG	27/09/2007	Trần Quốc Toàn	4.25	3.25	4.25	9A8
693	221693	HOÀNG THẾ TRUNG	03/02/2007	Trung Vương	5.25	2.00	6.00	9A2
694	221694	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	06/03/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	4.00	2.25	9A9
695	221695	NGUYỄN KIM TRUNG	10/07/2007	Trần Quốc Toàn	4.00	3.25	3.00	9A5
696	221696	NGUYỄN THÀNH TRUNG	27/03/2007	Trung Vương	0.00	1.50	3.00	9A2
697	221697	NGUYỄN THÀNH TRUNG	04/04/2007	Yên Thanh	4.50	4.00	5.25	
698	221698	NGUYỄN THẾ TRUNG	27/06/2007	Nguyễn Trãi	8.50	5.00	6.25	9A8
699	221699	VŨ THÁI KIẾN TRUNG	29/01/2007	Trần Quốc Toàn	2.75	3.75	4.00	9A9
700	221700	MAI XUÂN TRƯỜNG	25/12/2007	Trần Quốc Toàn	2.25		3.25	9A7
701	221701	HOÀNG CẨM TÚ	26/04/2007	Nguyễn Trãi	6.25	4.25	5.00	9A5
702	221702	LÊ NGUYỄN CẨM TÚ	09/10/2007	Nguyễn Trãi	2.50	2.50	5.25	9A5
703	221703	NGUYỄN MINH TÚ	03/02/2007	Phương Đông	4.25	6.50	8.75	9A1
704	221704	BUI ANH TÚ	22/11/2007	Nguyễn Trãi	0.50		2.50	9A7
705	221705	CHU NGUYỆT TÚ	29/12/2007	Trung Vương	0.50	2.00	3.25	9A4
706	221706	ĐẶNG HOÀNG TUẤN TÚ	02/08/2007	Trần Quốc Toàn	2.50			9A7
707	221707	LÊ CẨM TÚ	22/01/2007	TH Sư phạm	6.75	6.25	7.75	
708	221708	NGUYỄN MINH TÚ	12/07/2007	Nguyễn Trãi	2.00	3.25	0.00	9A4
709	221709	NGUYỄN THANH TÚ	31/10/2007	Phương Đông	3.75	5.25	4.00	9A2
710	221710	VŨ CẨM TÚ	05/07/2007	Trung Vương	5.50	5.75	7.00	9A3
711	221711	VŨ NGỌC TÚ	26/03/2007	Trung Vương	0.25	2.75	4.00	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
712	221712	NGUYỄN ANH TUẤN	08/10/2007	Nguyễn Trãi	7.25	5.75	3.00	9A5
713	221713	NGUYỄN PHẠM TUẤN	10/01/2007	Nguyễn Trãi		3.25	2.75	9A4
714	221714	PHẠM MINH TUẤN	03/02/2007	Phương Đông	8.25	7.25	7.00	9A1
715	221715	ĐẶNG ĐĂNG TUẤN	12/01/2007	Trần Quốc Toản	8.00	5.00	7.00	9A5
716	221716	ĐỖ ANH TUẤN	16/06/2007	Trần Quốc Toản	6.25	7.25	4.75	9A5
717	221717	MAI ĐỨC TUẤN	01/12/2007	Phương Đông	0.50	2.75	3.75	9A6
718	221718	NGUYỄN ANH TUẤN	22/05/2007	Nguyễn Trãi	6.00	5.50	5.25	9A1
719	221719	NGUYỄN NGỌC MINH TUẤN	10/06/2007	Trần Quốc Toản	6.50	6.75	7.00	
720	221720	NGUYỄN PHẠM MINH TUẤN	28/09/2007	Nguyễn Trãi	6.00	7.25	2.50	9A7
721	221721	NGUYỄN THẾ ANH TUẤN	15/12/2007	Trần Quốc Toản	0.25	1.25	1.50	9A3
722	221722	NGUYỄN VŨ ANH TUẤN	13/11/2007	Nguyễn Trãi	6.50	4.50	4.50	9A4
723	221723	VŨ ANH TUẤN	05/09/2007	Trung Vương	0.00	5.00	2.75	9A3
724	221724	VŨ ANH TUẤN	30/10/2007	Trần Quốc Toản	4.25		5.00	9A7
725	221725	VŨ ĐÌNH TUẤN	18/05/2007	Nguyễn Trãi	0.75	3.50	2.00	9A4
726	221726	LẠI SƠN TÙNG	26/05/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.75	7.75	9A8
727	221727	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	07/08/2007	Trần Quốc Toản	0.75	2.75	1.50	9A9
728	221728	PHẠM VĂN TUYẾN	30/09/2007	Trần Quốc Toản	8.25	5.75	3.75	9A9
729	221729	NGÔ ĐÌNH TUYẾN	21/03/2007	Trần Quốc Toản	7.00	0.00	4.75	9A5
730	221730	ĐÀO ÁNH TUYẾT	23/06/2007	Trung Vương	1.50	5.00	2.25	9A3
731	221731	VŨ THỊ MINH TUYẾT	18/03/2007	Trần Quốc Toản	1.75		4.25	9A4
732	221732	VŨ NGỌC VĂN	19/09/2007	Phương Đông	2.25	2.25	3.00	9A6
733	221733	NGUYỄN Y VĂN	22/02/2007	Trần Quốc Toản	0.25	2.50	2.25	9A2
734	221734	TRẦN KHÁNH VĂN	01/09/2007	Trần Quốc Toản	2.00	5.50	6.00	9A5
735	221735	ỨNG NGUYỄN HỒNG VĂN	09/04/2007	Trung Vương	0.00	2.75	2.75	9A1
736	221736	VŨ HOÀI KIỀU VĂN	12/04/2007	Trung Vương	3.50	2.75	2.50	9A2
737	221737	ĐẶNG LÊ VI	11/01/2007	Nguyễn Trãi	3.25	1.50	3.50	9A7
738	221738	BÙI ANH VIỆT	20/06/2007	Trần Quốc Toản	4.75	4.50	7.00	9A5
739	221739	LẠI SƠN VIỆT	24/03/2007	Trần Quốc Toản	5.00	3.25	6.75	
740	221740	VŨ HÙNG VIỆT	20/12/2007	Phương Đông	5.75	6.00	7.25	
741	221741	TẠ QUANG VINH	20/11/2007	Trần Quốc Toản	3.00	0.00	4.50	9A9
742	221742	ĐỖ PHAN TUẤN VŨ	26/01/2007		0.50	3.25	2.25	
743	221743	NGUYỄN ĐOÀN LONG VŨ	29/06/2007	Nguyễn Trãi	3.00	2.25	2.00	9A4
744	221744	NGUYỄN TUẤN VŨ	21/12/2007	Nguyễn Trãi	3.50			9A2
745	221745	BÙI DƯƠNG NGỌC VY	22/10/2007	Phương Đông	2.00	5.75	5.25	9A4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
746	221746	BÙI YẾN VY	25/09/2007	Nguyễn Trãi	2.00	4.25	2.25	9A2
747	221747	ĐOÀN HÀ VY	14/09/2007	Phương Đông	0.50	4.50	3.00	9A2
748	221748	HOÀNG HÀ VY	28/11/2007	Nguyễn Trãi	1.25	5.00	3.50	9A1
749	221749	LÊ PHẠM YẾN VY	02/01/2007	Nguyễn Trãi	5.25	5.00	4.00	9A8
750	221750	NGÔ HÀ VY	18/12/2007	Trung Vương	5.00	4.50	3.00	9A3
751	221751	NGUYỄN HÀ VY	08/11/2007	Phương Đông	1.25	5.25		9A2
752	221752	NGUYỄN TRÀ VY	05/12/2007	Trần Quốc Toản	0.75	6.25	2.50	9A9
753	221753	TRẦN HÀ VY	04/10/2007	Trung Vương	0.00	6.25	2.75	9A4
754	221754	TUÔNG VY	21/12/2007	Phương Đông	0.75	3.25	2.50	9A5
755	221755	LÊ THANH XUÂN	22/02/2007	Nam Khê	6.00	5.75	7.25	
756	221756	NGUYỄN THANH XUÂN	18/02/2007	Trần Quốc Toản	0.50	2.25		9A8
757	221757	NGÔ THỊ HẢI YẾN	02/09/2007	Nguyễn Trãi	5.75	3.00	3.50	9A5
758	221758	ĐINH HẢI YẾN	11/12/2007	Phương Đông	2.25	5.25	3.50	9A4
759	221759	NGUYỄN HẢI YẾN	05/10/2007	Trung Vương	2.75	4.00	3.00	9A4
760	221760	NGUYỄN HẢI YẾN	28/06/2007	Trần Quốc Toản	1.75		5.00	9A4
761	221761	NGUYỄN QUỲNH CHI	26/09/2007	Trần Quốc Toản	7.25	6.00	8.50	
762	221762	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	05/11/2007	Bắc Sơn	2.50	4.50	2.50	
763	221763	VŨ PHƯƠNG NGÀ	02/05/2007	Trần Quốc Toản	6.50	7.50	9.50	
764	221764	NGUYỄN THÁI NGUYỄN	31/10/2007	TH Sư phạm	5.75		6.50	
765	221765	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/08/2007	Bắc Sơn	2.25	7.25	2.50	
766	221766	NGUYỄN KHOA TOÀN THẮNG	20/04/2007	Bắc Sơn	5.00	6.00	5.00	
767	221767	PHAN VŨ MINH ĐỨC	26/08/2007	Trần Quốc Toản	2.00	6.25		
768	221768	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	08/08/2007	Trần Quốc Toản	0.00	3.25	4.00	
769	221769	LÊ NGUYỄN HUY HOÀNG	14/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	2.25	0.00	
770	221770	PHẠM THÀNH CÔNG	29/03/2007	Trần Quốc Toản	4.75	5.25	7.00	
771	221771	BÙI LÊ ANH ĐỨC	23/08/2007	Phương Đông	5.75	2.75	6.00	
772	221772	LÊ QUỐC ĐẠT	17/11/2007	Phương Đông	4.00	5.75	4.00	
773	221773	PHẠM THU GIANG	08/07/2007	Phương Đông	3.25	5.25	4.00	
774	221774	TRẦN HƯƠNG GIANG	19/05/2007	Phương Đông	4.75	5.75	4.75	
775	221775	ĐỖ LÊ HOA	09/07/2007	Phương Đông	1.50	5.25	5.50	
776	221776	TỔNG SONG HÀO	11/08/2007	Phương Đông	0.50	2.25	0.00	
777	221777	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LY	27/07/2007	Phương Đông	5.75	6.00	5.75	
778	221778	ĐỖ THỊ HỒNG MINH	18/11/2007	Phương Đông	3.50	6.00	4.00	
779	221779	MAI PHƯƠNG THẢO	10/12/2007	Phương Đông	7.25	6.00	6.75	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trường THCS	Đăng kí môn thi			Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	
780	221780	NGUYỄN HOÀNG LONG	07/06/2007	Phương Đông	4.25	4.50	4.75	
781	221781	NGUYỄN THUY TRÂM	17/11/2007	Phương Đông	1.00	5.25	5.75	
782	221782	ĐINH ĐÌNH VĨ	11/07/2007	Phương Đông	3.50	5.25	3.50	
783	221783	MAI THANH HẰNG	04/03/2007	TH Sư phạm	5.25	5.25	8.25	
784	221784	LẠI HOÀNG HIẾU	29/01/2007	Trần Quốc Toản			3.50	
785	221785	NGUYỄN PHẠM TRÍ DŨNG	17/06/2007	Trần Quốc Toản	3.25	4.50	5.25	

Uông Bí, ngày 10 tháng 5 năm 2022

TỔ KHẢO THÍ